TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **101**/2026/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03/6/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 58/2026/TLST-KDTM ngày 23/3/2026 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N *(Tên viết tắt là: A1);* Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường G, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo các Văn bản ủy quyền của A1: Ông Vũ Đình T; Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp A1 - Chi nhánh T2; Địa chỉ liên hệ: Số A N, phường T, thành phố Hà Nội*;*

Bị đơn: Công ty TNHH C *(Tên viết tắt là: CAVICOVN., LTD)*; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng F, tòa nhà S, số B N, phường T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quảng H; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo Hợp đồng ủy quyền số: 104/UQ-CVCVN ngày 01/4/2026 của CAVICOVN., L và theo Quyết định về việc cử người đại diện tham gia tố tụng của Công ty TNHH C ngày 02/4/2026: Bà Nguyễn Thúy A; Sinh năm 1997; CCCD

số: 001197023533 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 19/4/2021; Địa chỉ liên hệ: Công ty L1; Địa chỉ trụ sở: Số nhà A, ngách B, ngõ A T, phường K, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH C xác nhận còn nợ A1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2025 là: **42.314.482.250 đồng** *(Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, ba trăm mười bốn triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng)* theo 05 Hợp đồng tín dụng ký giữa Bên cho vay: A1 – Chi nhánh T2 và Công ty TNHH C, trong đó gồm có:

- Số tiền nợ gốc là: 22.638.250.305 đồng;

- Số tiền nợ lãi là: 19.676.231.945 đồng;

Số tiền cụ thể theo 05 Hợp đồng tín dụng như sau:

STT	Số HĐTD	Ngày ký Hợp đồng	Số tiền vay	Nợ gốc tính đến 30/11/2025	Nợ lãi tính đến 30/11/2025	Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi
1	3100LAV200903670	11/9/2009	12.397.674.816	9.533.494.328	7.083.953.107	12.117.447.435
2	3100LAV201000319	29/01/2010	2.132.267.400	1.446.126.686	998.878.137	2.445.004.823
3	3100LAV201000396	05/02/2010	3.496.354.273	3.178.576.673	2.210.288.676	5.388.865.349
4	3100LAV201004309	10/12/2010	9.875.002.618	8.480.002.618	7.613.452.750	16.093.455.368
5	3100LAV201101573	28/07/2011	7.000.000.000	50.000	1.769.659.275	1.769.709.275
TỔNG CỘNG			**34.901.299.107**	**22.638.250.305**	**19.676.231.945**	**42.314.482.250**

2.2. C cam kết trả cho A1 toàn bộ số tiền nêu trên theo thời gian như sau:

Đối với nợ gốc:

- Chậm nhất đến ngày 31/3/2027: C trả A1 số tiền là: 11.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười một tỷ đồng).*

- Chậm nhất đến ngày 30/12/2027: C trả A1 số tiền là: 11.638.250.305 đồng *(Bằng chữ: Mười một tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn, ba trăm linh năm đồng).*

Đối với nợ lãi: C cam kết trả nợ A1 toàn bộ số tiền nợ lãi là: 19.676.231.945 đồng *(Bằng chữ: Mười chín tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, chín trăm bốn mươi năm đồng)* chậm nhất là ngày 31/12/2030 và chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong 05 Hợp đồng tín dụng nêu trên tính từ ngày 01/12/2025 đến ngày C tất toán toàn bộ khoản vay theo 05 Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.3. **Về án phí:** Công ty TNHH C tự nguyện chịu cả: 75.157.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại A1 số tiền 75.407.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy mươi lăm triệu, bốn trăm linh bẩy nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm A1 đã nộp tại Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội *(Biên lai số 0006749 ngày 20/3/2026).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy